

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HS-PT

Ngày 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Thẩm phán:

Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Bà Phạm Thị Mai Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn H và đồng phạm. Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Quốc P - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương; Bà Đinh Thu T - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương và các cán bộ, chiến sỹ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Phạm Văn H, sinh năm 1995; ĐKKHKT: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: Phòng trọ số A, nhà số C N, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính:

Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị H1; bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 44/2011/HSST ngày 25/3/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, phải bồi thường 7.500.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng, án phí DSST 375.000 đồng và tiền thu lợi bất chính 1.125.000 đồng (Khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Văn H 15 tuổi 4 tháng 14 ngày; khi bị kết án Phạm Văn H 16 tuổi 01 tháng 11 ngày). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2014. Tính đến nay anh Nguyễn Văn Q không có đơn yêu cầu thi hành án; Phạm Văn H chưa nộp án phí HSST, DSST và tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Đoàn Doãn V, sinh năm 1983; ĐKKHKT và chỗ ở : số D N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đoàn Doãn T1 (đã chết) và bà Đoàn Thị B; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị T2, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012. Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Bản án số 49/2015/HSST ngày 08/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản chiếm đoạt 5.750.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2015.

+ Bản án số 136/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản chiếm đoạt 1.492.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2017.

+ Bản án số 234/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Được miễn nộp án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2019.

+ Bản án số 132/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (tái phạm nguy hiểm). Trị giá tài sản chiếm đoạt 3.025.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2022.

Nhân thân: Quyết định số 37/QĐ-UB ngày 02/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã về chương

trình điều trị nghiện thuốc phiện bằng thuốc thay thế, thời hạn 3 tháng, chấp hành xong ngày 03/01/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

** Bị cáo có kháng cáo nhưng đã rút đơn kháng cáo:*

Nguyễn Văn H2, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: B T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H, Nguyễn Văn H2 và Đoàn Doãn V là bạn chơi với nhau. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/12/2023 Đoàn Doãn V và Nguyễn Văn H2 đi đến phòng trọ của Phạm Văn H địa chỉ ở phòng số A, ngõ C N, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương chơi. Ngồi chơi một lúc thì cả ba rủ nhau góp tiền để mua ma túy đá về phòng trọ để sử dụng. Theo đó, Phạm Văn H góp 150.000đ, Nguyễn Văn H2 và Đoàn Doãn V mỗi người góp 200.000đ, được tổng số 550.000đ rồi đưa cho Phạm Văn H cầm tiền. Sau đó, cả ba cùng đi bộ ra đường N thuê xe taxi (không rõ họ tên người điều khiển, hãng xe và biển số xe) chở xuống khu vực Ga P, huyện K, tỉnh Hải Dương để tìm mua ma túy. Đến nơi, Phạm Văn H xuống xe còn Nguyễn Văn H2 và Đoàn Doãn V ngồi đợi trên xe taxi. Tại đây, Phạm Văn H gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá với số tiền 300.000đ rồi quay lại chỗ Nguyễn Văn H2, Đoàn Doãn V đang chờ tiếp tục thuê người lái taxi chở về phòng trọ của Phạm Văn H. Phạm Văn H trả tiền taxi hết số tiền 250.000đ. Vào trong phòng trọ, Phạm Văn H bỏ túi ma túy đá vừa mua được ra giường rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở dưới gầm giường (Phạm Văn H khai là nhặt được ở khu vực trường mầm non A, phường T, thành phố H) để lên giường rồi đổ ma túy vào trong coóng thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ. Lúc này V ngồi xuống giường cầm ống hút nhựa ở bộ D sử dụng, Phạm Văn H cầm bật lửa có sẵn trong phòng trọ châm lửa cho V sử dụng 3 khói ma túy. V sử dụng xong, Phạm Văn H tiếp tục châm lửa cho Nguyễn Văn H2 sử dụng 3 khói ma túy rồi Phạm Văn H tự châm lửa để sử dụng 2 khói ma túy, sử dụng ma túy xong cả 3 ngồi chơi. Đến khoảng 2 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kết hợp Công an phường P, thành phố H kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 chai nhựa dán nhãn

Wake-up 247 loại 330ml; 01 coóng thủy tinh bấm dính chất màu trắng đục; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu trắng) và 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5) cm có bấm dính chất tinh thể màu trắng trước sự chứng kiến của ông Phạm Ngọc C1 và ông Nguyễn Văn T3

Biên bản xét nghiệm phát hiện chất ma túy trong nước tiểu của Trạm y tế UBND phường Phạm Ngũ Lão ngày 25/12/2023 đối với Phạm Văn H, Nguyễn Văn H2, Đoàn Doãn V xác định: Phạm Văn H, Nguyễn Văn H2, Đoàn Doãn V dương tính (trong nước tiểu có chất ma túy) loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 50/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng K, Công an tỉnh H, kết luận:

Chất rắn màu trắng đục bấm dính bên trong coóng thủy tinh, được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bấm dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Chất tinh thể màu trắng bấm dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bấm dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 50/KL-KTHS Công an tỉnh H là mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có: 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 (một) chai nhựa dán nhãn Wake-up 247 loại 330ml; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu trắng được lưu tại kho vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Doãn V.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Văn H2, Đoàn Doãn V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đoàn Doãn V **08 (tám)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25/12/2023).

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H **08 (tám)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25/12/2023).

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 **08 (tám)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25/12/2023).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Doãn V và Nguyễn Văn H2 kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H2 đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn H2.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Doãn V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích, đánh giá hành vi của các bị cáo đã có quan điểm tham gia phiên tòa: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn H và Đoàn Doãn V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án thành phố H.

+ Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Doãn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/12/2023 tại phòng trọ số A số nhà C N, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nhà do Phạm Văn H thuê),

Nguyễn Văn H2, Phạm Văn H và Đoàn Doãn V cùng rủ nhau góp tiền, cùng đi mua ma túy, Phạm Văn H chuẩn bị bộ dụng cụ để cùng Nguyễn Văn H2, Đoàn Doãn V sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để cùng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng trái pháp chất ma túy nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tình tiết định khung “đối với hai người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đoàn Doãn V có nhiều tiền án, bản án trước đó đã xác định bị cáo “tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H và điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Doãn V là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều xác định tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Phạm Văn H là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, góp 150.000 đồng để mua ma túy, trực tiếp đứng ra giao dịch mua ma túy, trực tiếp châm lửa cho V và Nguyễn Văn H2 sử dụng ma túy nên giữ vai trò đầu. Đoàn Doãn V góp 200.000 đồng để mua ma túy và cùng đi mua ma túy nên là người thực hành tích cực.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H và Đoàn Doãn V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương về phần hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H.

- Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Doãn V.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **08 (tám) năm 03 (ba tháng)** tháng tù về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25/12/2023).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Doãn V **08 (tám) năm 03 (ba) tháng** tù về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25/12/2023).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Văn H và Đoàn Doãn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 30/7/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra 1 TAND Tối cao;
- TAND, VKSND, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu VP, lưu Tòa GD&NCT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trường